

Số: 274/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 01 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển
Công nghiệp trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 16/2011/TTLT-BCT-BNV ngày 05 tháng 4 năm 2011 của Bộ Công Thương và Bộ Nội vụ, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp trực thuộc Sở Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 4608/TTr-SCT ngày 27 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và thay thế Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Nội vụ; Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *K*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KTN, KGVX (Tannd).



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức



QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm
Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp tỉnh Đồng Nai**

*(Kèm theo Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Trung tâm)

m) trực thuộc Sở Công Thương Đồng Nai, là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

2. Trung tâm có chức năng phục vụ quản lý nhà nước ngành Công Thương Đồng Nai, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực hoạt động khuyến công quy định tại Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công và tư vấn một số lĩnh vực về khuyến công; hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ; hỗ trợ khuyến công theo chương trình mỗi xã một sản phẩm (sản phẩm OCOP) trên địa bàn tỉnh; chính sách tiết kiệm năng lượng; cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phát triển công nghiệp, thương mại.

Điều 2. Hoạt động và trụ sở làm việc

1. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Công Thương; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương và sự kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở riêng và được mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định.

3. Tên đầy đủ: Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp tỉnh Đồng Nai.

Tên tiếng Anh: Dong Nai Industry Promotion And Development Consulting Center

4. Trụ sở làm việc: Số 165A, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai.

**Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 3. Nhiệm vụ của Trung tâm

1. Về công tác khuyến công

- a) Tham mưu xây dựng các văn bản pháp luật về lĩnh vực khuyến công trình Sở Công Thương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- b) Tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;
- c) Tổ chức đào tạo hoặc liên kết đào tạo nhân lực phục vụ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- d) Tổ chức các hoạt động nghiên cứu, khảo sát, học tập kinh nghiệm, các hội thi, hội thảo, hội chợ, diễn đàn về khuyến khích phát triển công nghiệp địa phương;
- đ) Tổ chức tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ khuyến công cho các đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động khuyến công;
- e) Vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, máy móc, trang thiết bị, khoa học công nghệ để thực hiện chương trình, đề án khuyến công và tham gia hoạt động khuyến công tự nguyện tại địa phương;
- g) Tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công và các chính sách khuyến công khác theo quy định của pháp luật;
- h) Thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư phát triển công nghiệp; xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm theo các đề án, chương trình khuyến công.

2. Về tư vấn phát triển công nghiệp và thương mại

- a) Tư vấn lập dự án: Quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; quy hoạch khu, cụm, điểm công nghiệp, ngành nghề và làng nghề trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; quy hoạch cụm điểm dân cư; quy hoạch điện lực; quy hoạch thương mại;
- b) Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp (bao gồm cả khu, khối, cụm, điểm công nghiệp, điện); thương mại, công trình dân dụng và cụm dân cư như: Lập dự án; báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật thi công - tổng dự toán; tổ chức đấu thầu; quản lý dự án; giám sát thi công;
- c) Tư vấn về khai thác, chế biến khoáng sản; tư vấn về kiểm tra an toàn, hiệu chỉnh các thiết bị khoan, máy nổ mìn trong hoạt động khoáng sản và thi công có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;
- d) Tư vấn các lĩnh vực về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; sản xuất sạch hơn, vệ sinh công nghiệp, an toàn thực phẩm; thực hiện các hoạt động tư vấn, giám sát; thẩm tra, thẩm định kỹ thuật dự án, các công trình kỹ thuật công nghiệp và thương mại khác theo quy định của pháp luật;
- đ) Tư vấn cho các chủ đầu tư giám sát kỹ thuật xây dựng điện, lập hồ sơ mời thầu xây lắp, thiết bị và đánh giá hồ sơ mời thầu xây lắp, thiết bị (nếu được chủ đầu tư ủy quyền), khảo sát, thiết kế, lập các báo cáo đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi các công trình điện trung, hạ thế, TBA, hệ thống chiếu sáng; thẩm tra thiết kế kỹ thuật thi công - tổng dự toán các công trình điện có cấp điện áp từ 35 kV trở xuống;
- e) Thực hiện các dịch vụ tư vấn giúp cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước hoàn chỉnh các thủ tục từ chuẩn bị đầu tư đến giai đoạn đưa dự án đầu tư vào

triển khai thực hiện. Tư vấn và thực hiện các dịch vụ theo yêu cầu của các nhà đầu tư;

g) Tư vấn khảo sát địa chất phục vụ xây dựng các công trình công nghiệp; tư vấn khảo sát thiết kế quy hoạch các công trình công nghiệp; tư vấn đầu tư xây dựng trên các lĩnh vực thiết kế, xây lắp công trình công nghiệp; tư vấn giám sát thi công công trình công nghiệp; thực hiện dịch vụ cung cấp thông tin, tài liệu điều tra cơ bản để các nhà đầu tư triển khai lập dự án đầu tư;

h) Thẩm tra thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán các thiết bị sản xuất công nghiệp;

i) Tư vấn thiết kế, giám sát các công trình giao thông; tư vấn thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

3. Tư vấn các hoạt động xúc tiến đầu tư phát triển công nghiệp; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khuyến công, xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm theo các đề án, chương trình khuyến công.

4. Về tiết kiệm năng lượng

a) Xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án về tiết kiệm năng lượng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án tiết kiệm năng lượng đã được phê duyệt;

c) Khảo sát, đo lường, đánh giá kết quả tiết kiệm năng lượng trong các cơ sở tiêu thụ năng lượng; triển khai các biện pháp kiểm toán năng lượng, các giải pháp kỹ thuật phục vụ sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng tại các doanh nghiệp;

d) Tư vấn, xây dựng và chuyển giao trang thiết bị, công nghệ có hiệu suất cao và triển khai các mô hình quản lý sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các tổ chức, cá nhân;

đ) Triển khai các hoạt động tư vấn, hỗ trợ về tài chính, cho các cơ sở và cá nhân thực hiện tiết kiệm và sử dụng có hiệu quả nguồn năng lượng tiêu thụ;

e) Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn kiến thức sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật các doanh nghiệp; tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên ngành;

g) Liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để cung cấp các giải pháp kỹ thuật, trang thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao.

5. Triển khai các hoạt động hỗ trợ đối với các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

6. Về thông tin Công Thương

a) Xây dựng, lưu giữ và khai thác dữ liệu điện tử về công nghiệp nông thôn tại địa phương; quản lý, duy trì website của Trung tâm; tuyên truyền, phổ biến các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về phát triển công nghiệp, hoạt động khuyến công tại địa phương;

b) Xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin, ấn phẩm; xây dựng dữ liệu, trang thông tin điện tử; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác.

7. Thực hiện chế độ cung cấp thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm theo yêu cầu của Sở Công Thương, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế và các khoản nộp ngân sách theo quy định hiện hành.

8. Đề xuất khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động hỗ trợ và khuyến khích phát triển công nghiệp địa phương.

9. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện thu, chi ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

10. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; tuyển dụng, hợp đồng lao động, tiếp nhận, chuyển đổi; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, biệt phái, nghỉ hưu, thôi việc; thực hiện chế độ tiền lương, các chính sách đại ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, thi đua khen thưởng và kỷ luật đối với viên chức và người lao động thuộc Trung tâm theo phân cấp của Sở Công Thương và các quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương giao.

Điều 4. Quyền hạn của Trung tâm

1. Chủ động triển khai thực hiện mọi hoạt động của Trung tâm theo kế hoạch được duyệt hàng năm.

2. Quyết định tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí viên chức người lao động vào làm việc tại các phòng thuộc Trung tâm, đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đúng các quy định hiện hành về quản lý, sử dụng viên chức, phù hợp với tình hình thực tế. Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ viên chức của đơn vị.

3. Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và biên chế của các phòng trực thuộc Trung tâm, sau khi có phê duyệt của Sở Công Thương.

4. Tiếp cận các đơn vị thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách khuyến công để triển khai các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế của Nhà nước, của tỉnh và các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh.

5. Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ của các dự án thuộc phạm vi lĩnh vực của Trung tâm, tham mưu đề xuất trình Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

6. Đề nghị không tiếp tục hỗ trợ vốn cho các địa phương, tổ chức, doanh nghiệp và cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp sử dụng kinh phí khuyến công không đúng mục đích và không hiệu quả.

7. Chủ động đàm phán, ký kết các hợp đồng kinh tế dịch vụ tư vấn với đối tác khách hàng theo chức năng và quy định của pháp luật.

8. Quyết định chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động tư vấn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Trung tâm.

9. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo đúng quy định của Nhà nước.

10. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Trung tâm (sau đây gọi tắt là Giám đốc) là người đứng đầu Trung tâm, làm việc theo chế độ Thủ trưởng và nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm do mình quản lý trước Giám đốc Sở Công Thương và trước pháp luật;

b) Phó Giám đốc Trung tâm (sau đây gọi tắt là Phó Giám đốc): Là người giúp việc cho Giám đốc, phụ trách một hoặc một số hoạt động của đơn vị theo sự phân công của Giám đốc. Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm gồm: Phòng Hành chính - Tổng hợp, Phòng Khuyến công, Phòng Tư vấn.

a) Các phòng có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng. Việc bố trí chức danh lãnh đạo cấp phòng phải đảm bảo nguyên tắc: Từ 07 đến 09 người làm việc là viên chức được bố trí 01 cấp trưởng, 01 cấp phó; có từ 10 người làm việc là viên chức trở lên được bố trí 01 cấp trưởng, 02 cấp phó; không thành lập phòng có dưới 07 người làm việc là viên chức;

b) Trưởng phòng là người trực tiếp điều hành hoạt động của phòng, chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Trung tâm và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động do mình phụ trách;

c) Phó Trưởng phòng thuộc Trung tâm là người giúp việc Trưởng phòng, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về kết quả công tác được phân công phụ trách.

3. Về thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý: Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Kế toán trưởng của Trung tâm được thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế và cán bộ công chức, viên chức, người lao động của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Số lượng người làm việc và hợp đồng lao động

1. Biên chế, số lượng người làm việc tại Trung tâm do Giám đốc Sở Công Thương quyết định trong tổng biên chế viên chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và số lượng biên chế được giao, Giám đốc Trung tâm quy định chức năng, nhiệm vụ, biên chế cho các phòng chuyên môn theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

3. Căn cứ tình hình hoạt động của đơn vị, Giám đốc Trung tâm xem xét tuyển dụng và bố trí nhân lực cho phù hợp, để Trung tâm hoạt động đạt hiệu quả cao nhất.

4. Tùy theo khối lượng, quy mô công việc, Giám đốc Trung tâm được thực hiện chỉ tiêu hợp đồng lao động theo đúng quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Chương IV **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA GIÁM ĐỐC**

Điều 7. Chế độ làm việc và trách nhiệm

1. Làm việc theo chế độ Thủ trưởng, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ và đột xuất.

2. Chuẩn bị các nội dung để Giám đốc Sở Công Thương quyết định về lĩnh vực khuyến công, tư vấn phát triển công nghiệp thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Công Thương.

3. Chịu trách nhiệm về chất lượng, nội dung các văn bản do Trung tâm soạn thảo; thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch khuyến công sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chịu trách nhiệm về công việc do Trung tâm trực tiếp thực hiện hoặc phối hợp với các đơn vị thực hiện do không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc hướng dẫn, kiểm tra để xảy ra sự cố, thảm họa, nguy hiểm, thất thoát, thiệt hại lớn đến tài sản nhà nước và nhân dân.

5. Chịu trách nhiệm khi có khuyết điểm về quản lý và để xảy ra tình trạng tham nhũng, quan liêu, gây thiệt hại nghiêm trọng trong đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Giám đốc.

6. Phân công cho Phó Giám đốc giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Giám đốc hoặc ủy quyền cho Phó Giám đốc làm việc và giải quyết các vấn đề của các đơn vị phối hợp. Giám đốc phải chịu trách nhiệm về những quyết định của Phó Giám đốc được phân công hoặc ủy quyền giải quyết.

7. Chịu trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực khuyến công, tư vấn cho viên chức.

Điều 8. Nhiệm vụ

1. Chỉ đạo xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch về công tác khuyến công báo cáo Sở Công Thương xem xét, trình Chủ tịch hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền.

2. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Sở Công Thương và các cơ quan cấp trên (khi được mời dự), nếu Giám đốc không tham dự được có thể cử Phó Giám đốc Trung tâm dự thay (trường hợp cử đối tượng khác dự thay thì Giám đốc phải báo cáo lý do và được chủ trì cuộc họp chấp thuận trước).

3. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Công Thương về thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Giám đốc Trung tâm.

4. Những vấn đề vượt quá thẩm quyền được giao phải xin ý kiến Giám đốc Sở Công Thương.

Điều 9. Quyền hạn

1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, biên chế các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm.

2. Quản lý biên chế, tuyển dụng viên chức, tiếp nhận, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm.

3. Quyết định các công việc thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm và chịu trách nhiệm về các quyết định đó.

4. Phân công hoặc ủy quyền cho các Phó Giám đốc giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Giám đốc.

5. Thực hiện các quyền hạn của Trung tâm và các quyền hạn khác theo phân cấp, theo ủy quyền của Sở Công Thương.

6. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực khuyến công cho đội ngũ viên chức làm công tác khuyến công.

7. Ký kết, thực hiện các hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật với các tổ chức, cá nhân nhằm thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên, trước pháp luật về các hợp đồng do Trung tâm ký kết, thực hiện.

Chương V TÀI CHÍNH CỦA TRUNG TÂM

Điều 10. Cơ chế tài chính

Trung tâm thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ).

Điều 11. Nguồn tài chính của Trung tâm

1. Nguồn ngân sách nhà nước:

a) Kinh phí cung cấp hoạt động dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, bao gồm cả nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định;

b) Kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi được cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn hoặc giao trực tiếp theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ;

c) Kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi để thực hiện nhiệm vụ, cung ứng dịch vụ

sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước nhưng chưa bảo đảm chi thường xuyên;

d) Kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao (nếu có): Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; kinh phí vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài theo quyết định của cấp có thẩm quyền; kinh phí thực hiện nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao; kinh phí được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho đơn vị sự nghiệp công để thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong trường hợp chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; kinh phí thực hiện tình gián biên chế; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức theo đề án được duyệt hoặc theo dự toán ngân sách nhà nước bố trí hàng năm; kinh phí thực hiện các chương trình/kế hoạch/đề án/dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Vốn đầu tư phát triển của dự án đầu tư xây dựng cơ bản được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật đầu tư công.

2. Nguồn thu hoạt động sự nghiệp:

a) Thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công;

b) Thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; hoạt động liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công;

c) Thu từ cho thuê tài sản công: Đơn vị thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án cho thuê tài sản công.

3. Nguồn thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công để chi theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

4. Nguồn vốn vay của đơn vị; nguồn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.

5. Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 12. Nội dung, nhiệm vụ chi của Trung tâm

1. Chi thường xuyên giao tự chủ:

a) Chi tiền lương và các khoản đóng góp theo tiền lương:

- Trong thời gian Chính phủ chưa ban hành chế độ tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, đơn vị sự nghiệp công áp dụng chế độ tiền lương theo mức lương cơ sở, hệ số tiền lương ngạch, bậc, chức vụ, các khoản đóng góp theo tiền lương và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công; chi tiền công theo hợp đồng lao động (nếu có);

Kể từ thời điểm chế độ tiền lương do Chính phủ quy định theo Nghị quyết số 27-NQ/TW có hiệu lực thi hành, đơn vị sự nghiệp công áp dụng chế độ tiền lương theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ và các khoản đóng góp theo tiền

lương theo quy định của Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công; chi tiền công theo hợp đồng vụ việc (nếu có);

- Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương: Khi Nhà nước điều chỉnh chính sách tiền lương, đơn vị sự nghiệp công tiếp tục sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ, tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách tăng thêm hằng năm và sắp xếp từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước được giao để bảo đảm nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Ngân sách nhà nước chỉ cấp bổ sung sau khi đơn vị sử dụng hết Quỹ bổ sung thu nhập và nguồn trích lập cải cách tiền lương;

- Chi tiền thưởng: Thực hiện theo chế độ do Nhà nước quy định;

b) Chi thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Căn cứ yêu cầu thực tế, mức giá thực tế trên thị trường và dự toán ngân sách nhà nước giao, khả năng tài chính, đơn vị được quyết định mức chi cụ thể tương xứng với nhiệm vụ được giao và phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị;

c) Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý:

- Căn cứ vào nhiệm vụ được giao và khả năng nguồn tài chính, đơn vị được quyết định mức chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý, nhưng tối đa không vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;

- Đối với các nội dung chi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, căn cứ tình hình thực tế, đơn vị sự nghiệp công xây dựng mức chi cho phù hợp từ nguồn tài chính của đơn vị và quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

d) Chi phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu phí theo quy định của pháp luật phí, lệ phí; chi cho các hoạt động dịch vụ;

đ) Trích lập các khoản dự phòng đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh, liên doanh liên kết và dịch vụ sự nghiệp công theo quy định đối với doanh nghiệp, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định thành lập các quỹ đặc thù để xử lý rủi ro (nếu có);

e) Chi trả lãi tiền vay (nếu có);

g) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Chi thường xuyên không giao tự chủ

a) Kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao (nếu có), gồm: Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; kinh phí vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài theo quyết định của cấp có thẩm quyền; kinh phí thực hiện nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao; kinh phí được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao cho đơn vị sự nghiệp công để thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong trường hợp chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá để đặt

hàng; kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Chi mua sắm tài sản, sửa chữa lớn phục vụ công tác thu phí từ nguồn thu phí được để lại (phần được để lại chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ công tác thu phí);

c) Chi từ nguồn vay nợ, viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.

3. Chi phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ tư vấn; chi phí của hoạt động tư vấn phải phù hợp với doanh thu thông qua các nội dung phát sinh, các hợp đồng tư vấn. Các khoản chi phí hoạt động của Trung tâm được thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, đồng thời tuân thủ các quy định, chế độ và nguyên tắc tài chính - kế toán hiện hành.

Chương VI **MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC**

Điều 13. Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương

Thực hiện quan hệ công tác, tiếp nhận thông tin, chủ trương, chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ từ các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương (Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công ...) có liên quan đến nhiệm vụ của Trung tâm, báo cáo Giám đốc Sở Công Thương để chỉ đạo triển khai thực hiện.

Điều 14. Đối với Sở Công Thương

Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Sở Công Thương về mọi hoạt động của Trung tâm; thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ và đột xuất, xin ý kiến chỉ đạo nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 15. Đối với các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan

Trung tâm có mối liên hệ, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao, để thực hiện tốt nhiệm vụ khuyến công và tư vấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 16. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã và tương đương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức thực hiện các chương trình khuyến công và tư vấn trên địa bàn.

Điều 17. Đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Quan hệ mang tính hợp tác, tư vấn và hỗ trợ, phổ biến, tuyên truyền, nhân rộng, nâng cao hiệu quả công tác khuyến công, tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn và tư vấn phát triển công nghiệp.

Chương VII **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc Sở Công Thương có trách nhiệm chỉ đạo Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp tỉnh Đồng Nai tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; chỉ đạo Trung tâm xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ các phòng chuyên môn trong đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy định

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, Trung tâm có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Sở Công Thương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp./.